

Số: 18 /2018/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 8 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh tại Tờ trình số 676/TTr-STTTT ngày 30 tháng 7 năm 2018.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/8/2018 và thay thế Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy NB;
- TT. HĐND tỉnh NB;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh NB;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh NB;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh NB;
- Công báo tỉnh NB;
- Lưu: VT, VP2, VP3, VP6, VP8, VP9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tông Quang Thìn**

## QUY CHẾ

### Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2018/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; nội dung hoạt động thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

#### Điều 2. Thông tin đối ngoại

Thông tin đối ngoại quy định tại Quy chế này bao gồm những thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, các chủ trương, chính sách, quy định của tỉnh Ninh Bình nói riêng; thông tin về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, hình ảnh đất nước, con người, thành tựu trên mọi lĩnh vực của Việt Nam và của tỉnh Ninh Bình ra thế giới và thông tin thế giới vào tỉnh Ninh Bình.

#### Điều 3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương, địa phương, các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

2. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại một cách có định hướng; kịp thời xử lý thông tin, chủ động tuyên truyền đối ngoại, định hướng dư luận để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các thông tin, luận điệu xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch.

3. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh theo từng giai đoạn. Kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội với thông tin đối ngoại, giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của tỉnh Ninh Bình.

4. Thực hiện đúng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

5. Mọi thông tin đối ngoại phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

#### **Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại**

Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI**

#### **Điều 5. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại**

1. Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại. Xây dựng cơ chế, chính sách đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trong và ngoài tỉnh.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

4. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn.

5. Quản lý, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam cũng như của nước ngoài; cung cấp thông tin cho người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam.

6. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

8. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

#### **Điều 6. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại**

1. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng; các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh làm việc tại nước ngoài và các đoàn nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Ninh Bình; các chương trình hợp tác phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Ninh Bình; các hoạt động giao lưu văn hóa, ký kết chương trình phối hợp công tác của các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp trong tỉnh với các tổ chức chính trị, xã hội địa phương, doanh nghiệp nước ngoài; tình hình hội nhập quốc tế của tỉnh Ninh Bình.

2. Giới thiệu, quảng bá hình ảnh vùng đất, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, thành tựu, tiềm năng hợp tác và phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư của tỉnh ra bên ngoài cũng như thông tin bên ngoài vào tỉnh.

3. Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tin tức giữa các cơ quan báo chí thường trú, báo chí địa phương với các đối tác nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh, chú trọng thông tin trên các kênh truyền hình, tạp chí, tờ tin chuyên ngành, các cổng/trang thông tin điện tử, mạng Internet.

4. Cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến tỉnh Ninh Bình được dư luận quan tâm. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin xuyên tạc, sai lệch về tình hình địa phương, đất nước, các quan điểm sai trái của các phần tử cơ hội, các thế lực thù địch một cách chủ động và hiệu quả. Xử lý kịp thời tình trạng các báo in, báo hình, báo điện tử, tạp chí, tờ tin chuyên ngành, các cổng/trang thông tin điện tử đăng phát thông tin sai sự thật, kích động dư luận, nội dung không phù hợp với thuần phong, mỹ tục văn hóa Việt Nam, gây thiệt hại đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Các loại hình hoạt động thông tin đối ngoại khác phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh về Ninh Bình**

1. Thông tin quảng bá hình ảnh về Ninh Bình

Thông tin quảng bá hình ảnh về Ninh Bình là những thông tin quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh về Ninh Bình được cung cấp bằng các hình thức sau:

- a) Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.
- d) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
- đ) Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.
- e) Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.
- g) Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
- h) Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài.
- i) Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ**

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Ninh Bình.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức theo dõi và tổng hợp tin tức báo chí trong và ngoài nước về tình hình tỉnh Ninh Bình. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến hình ảnh của tỉnh, có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ công tác quản lý.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh thông qua các hình thức sau:

a) Ban hành thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh;

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban công tác báo chí và tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho cơ quan báo chí khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu;

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản



phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch;

đ) Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại, đặc biệt ở khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

4. Thông tin có nội dung bí mật Nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

### **Điều 9. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Ninh Bình**

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Ninh Bình là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh Ninh Bình trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Ninh Bình là nguồn cung cấp thông tin chính thức của tỉnh, được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Ninh Bình.

### **Điều 10. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại**

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh Ninh Bình là các ấn phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh và quảng bá hình ảnh về đất và người Ninh Bình tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh.

### **Điều 11. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài**

1. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy chế theo các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh Ninh Bình trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy chế, quy định về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản hiện hành; tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại;

c) Thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các cơ quan, đơn vị có liên quan; phê duyệt (theo thẩm quyền) hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được phê duyệt.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

e) Xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

g) Tham mưu cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.



h) Tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài; các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong và ngoài nước; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn các đoàn phóng viên báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động tại địa phương.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng Công thông tin điện tử của tỉnh với những ngôn ngữ phù hợp để cung cấp những thông tin đối ngoại nhanh chóng, kịp thời.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại liên quan đến hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của tỉnh.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.

2. Phối hợp, tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao do ngành quản lý vào các hoạt động phục vụ thông tin đối ngoại khi có nhu cầu.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, quản lý việc xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh; kiểm tra xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý hành vi vi phạm quy định về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan quan có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Du lịch**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá hình ảnh về du lịch Ninh Bình.

2. Phối hợp, tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế du lịch do ngành quản lý vào các hoạt động phục vụ thông tin đối ngoại khi có nhu cầu.

3. Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh du lịch, ban quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Ninh Bình và những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và của tỉnh Ninh Bình nói riêng thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và bằng các hình thức thích hợp.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại liên quan đến du lịch của tỉnh.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Theo dõi thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại; kịp thời phát hiện, đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan làm rõ các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Ninh Bình.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại theo phân cấp của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xuất bản và phát hành các tài liệu giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh thu hút đầu tư của tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên cập nhập và cung cấp kịp thời thông tin, số liệu về tình hình thu hút

vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Thông tin thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của ngành chương trình, kế hoạch hợp tác, xúc tiến đầu tư với các vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ với tỉnh Ninh Bình; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, kinh doanh, những thành tựu, những tiềm năng, lợi thế của tỉnh; chú trọng thông tin cho đối tượng người Ninh Bình, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang có nhu cầu tìm hiểu thị trường và ý định đầu tư vào tỉnh Ninh Bình và Việt Nam.

4. Quảng bá hình ảnh về tỉnh Ninh Bình thông qua các hội nghị xúc tiến đầu tư, hội chợ thương mại, triển lãm quốc tế về xúc tiến đầu tư.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Báo Ninh Bình và Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình**

1. Mở chuyên trang, chuyên mục tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Ninh Bình; truyền thống lịch sử, giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin thế giới vào tỉnh.

2. Thông tin thường xuyên về tình hình hoạt động đối ngoại của tỉnh và của Việt Nam.

### **Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm kế tiếp của địa phương gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn.

4. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn quản lý.



## **Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị khác**

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

2. Cung cấp thông tin cho báo chí về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành mà đơn vị, địa phương quản lý; cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình và Trang thông tin điện tử thông tin đối ngoại của Sở Thông tin và Truyền thông các nội dung liên quan đến yêu cầu thông tin đối ngoại.

3. Hằng năm, xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí phục vụ cho hoạt động thông tin đối ngoại; đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý và báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp.

5. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

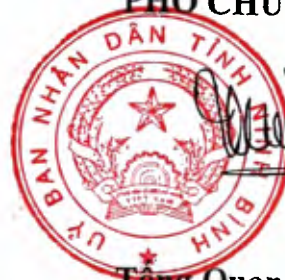
#### **Điều 22. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế**

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Quy chế.

#### **Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tông Quang Thìn**